

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2021/DS-ST

Ngày: 02/6/2021

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ
trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Đ Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T và bà Vũ Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Thôn 2, xã TP, huyện HT, tỉnh BT. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Võ Thị S, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày: Vào năm 2015, bà Võ Thị S có mua phân bón của bà H 02 lần, cụ thể:

Lần 1: mua 99 bao phân các loại, trị giá 48.990.000đồng.

Lần 2: mua 43 bao phân các loại, trị giá 19.400.000đồng.

Tổng cộng 02 lần mua phân là 68.390.000đồng. Đến ngày 01/01/2016, bà S có nhờ con trai của bà tên T trả cho bà H 20.000.000đồng; Đến ngày 29/01/2018, bà S đi L K về có ghé trả cho bà H 10.000.000đồng. Do vậy, số tiền còn thiếu nợ bà H còn lại là 38.390.000đồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Võ Thị S phải trả cho bà H số tiền nợ còn thiếu 38.390.000đồng.

- Bị đơn, bà Võ Thị S trình bày: Bà đồng ý với lời trình bày của bà H về việc bà có mua phân bón của bà H 02 lần với tổng số tiền mua phân 68.390.000đồng. Bà S cũng thống nhất là có 02 lần trả tiền nêu trên mà bà H đã

trình bày. Tuy nhiên, bà H còn bỏ sót có 01 lần là bà S có nhờ con gái ruột tên là Phạm Thị H trả 10.000.000đồng nên chỉ còn thiếu 28.390.000đồng.

Do bà tin tưởng bà H có ghi biên lai tính tiền và ghi sổ nợ theo dõi nên những lần trả tiền thì bà Sáu không ghi lại giấy tờ gì cả nên tại phiên tòa, bà S không có chứng cứ gì để chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, có căn cứ để xác định vào năm 2015, bà Võ Thị S có mua phân bón của bà Huỳnh Thị H 02 lần với tổng số tiền 68.390.000đồng. Tại phiên tòa, các đương sự đều thoả thuận thống nhất; Bà Võ Thị S có trách nhiệm trả cho Huỳnh Thị H số tiền còn thiếu là 28.390.000đồng. Đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự.

Về án phí: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử nhận thấy từ quan hệ bị đơn mua phân bón của nguyên đơn nhưng còn thiếu tiền chưa trả nên Tòa án đã thụ lý với quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thống nhất không tranh chấp gì về việc mua bán tài sản nữa mà chỉ tranh chấp về số tiền còn thiếu nên xác định đây là “Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền”. Bị đơn trú tại khu phố 5, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là chị Phạm Thị H; Tuy nhiên, các đương sự đều xác định sự vắng mặt của người làm chứng này không gây khó khăn hay ảnh hưởng gì đến việc giải quyết khách quan và toàn diện vụ án. Hơn nữa, người làm chứng là chị Phạm Thị H đã có lời khai trực tiếp với Tòa án vào 09/4/2021. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Các đương sự đều thống nhất thừa nhận vào năm 2015, bà Võ Thị S có mua phân bón của bà Huỳnh Thị H 02 lần với tổng số tiền 68.390.000đồng.

Qua đối chất giữa các đương sự tại phiên toà, bà Huỳnh Thị H đã chấp nhận với ý kiến trình bày của bà Võ Thị S và đồng ý phía bà Sáu đã trả tiền 03 lần trả với tổng số tiền là 40.000.000đồng nên số tiền còn thiếu 28.390.000đồng. Do đó, các đương sự đã thoả thuận thống nhất; Bà Võ Thị S có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền còn thiếu là 28.390.000đồng. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện thoả thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Bà Võ Thị S có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền còn thiếu là 28.390.000đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bà Võ Thị S và bà Huỳnh Thị H.

3/ Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ph Đ Kh

